

Số: 982 /TTYT-KD
V/v yêu cầu báo giá.

Ninh Chữ, ngày 16 tháng 10 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hải có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm hóa chất Phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại đơn vị; khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; khám tuyến nghĩa vụ quân sự năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Khu vực Ninh Hải. 93 Phạm Ngọc Thạch, Tổ dân phố Khánh Sơn 1, Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phòng Văn thư - Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hải; 93 Phạm Ngọc Thạch, Tổ dân phố Khánh Sơn 1, Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa.

Số điện thoại: 0259 -3873070; Email: benhvienninhhai@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Gửi theo đường bưu điện hoặc trực tiếp đến Phòng Văn thư - Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hải; 93 Phạm Ngọc Thạch, Tổ dân phố Khánh Sơn 1, Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa.

- Nhận qua email: benhvienninhhai@gmail.com nhận file mềm excel và bản scan.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h00 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2026 đến trước 17h ngày 27 tháng 10 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 27/10/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục chào giá: Gói thầu Mua sắm hóa chất Phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại đơn vị; khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; khám tuyến nghĩa vụ quân sự năm 2026 (Phụ lục 1).

2. Yêu cầu hồ sơ nhà thầu tham dự:

- Thư chào giá hoặc bảng báo giá của nhà thầu. (Phụ lục 2)

- Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu pháp lý liên quan của thiết bị y tế.

- Đối với hàng nhập khẩu: Bản sao đóng dấu của đơn vị nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), Tờ khai hải quan, Invoice, Packing List, vận đơn và các tài liệu chứng minh được thông quan hợp pháp.

- Đối với hàng sản xuất tại Việt Nam: Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng hoặc hóa đơn bán hàng; Sổ đăng ký lưu hành (nếu có), ...

3. Địa điểm giao hàng: Khoa Dược - TB - VTYT, 93 Phạm Ngọc Thạch, Tổ dân phố Khánh Sơn 1, Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa.

Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Không quá 05 ngày, kể từ ngày đơn vị đặt hàng.

5. Dự kiến thanh toán tiền hàng: Trong vòng 03 tháng, kể từ khi nghiệm thu hàng hóa.

6. Các thông tin khác :

- Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).

- Thư yêu cầu báo giá này được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <https://muasamcong.mpi.gov.vn> và trang thông tin điện tử của đơn vị <https://trungtamyteninhhai.com>

- Ngoài phong bì, Quý công ty ghi rõ thông tin:

+ Tên đơn vị tham gia báo giá;

+ Tên gói thầu báo giá;

+ Người nhận: Phòng Văn thư - Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hải; 93 Phạm Ngọc Thạch, Tổ dân phố Khánh Sơn 1, Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa; SĐT: 0259.3873070.

Rất mong nhận được sự hợp tác của các nhà thầu.

Nơi nhận:

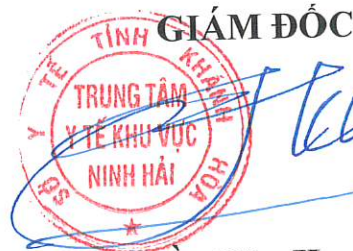
- Như trên;

- Đăng trên website

<https://trungtamyteninhhai.com>

<https://muasamcong.mpi.gov.vn>

- Lưu VT, KD-TB-VTYT.



Trần Văn Hương

**PHỤ LỤC 1- DANH MỤC HÓA CHẤT PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM,
CHỮA BỆNH TẠI ĐƠN VỊ; KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ, KHÁM SÀNG
LỌC MIỄN PHÍ CHO NGƯỜI DÂN; KHÁM TUYỂN NGHĨA VỤ QUÂN
SỰ NĂM 2026 CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC NINH HẢI**

(Đính kèm công văn số 982 /TTYT-KD ngày 16/10/2026)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Châu/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất định lượng Glucose	1 thuốc thử, dạng lỏng, sẵn sàng để sử dụng. Đóng gói dạng lọ/44ml. Sử dụng để định lượng Glucose trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu. Thành phần: Phosphate buffer 250 mmol/l Glucose oxidase > 25 U/ml Peroxidase > 2 U/ml Phenol 5 mmol/l 4-aminoantipyrine 0.5 mmol/l Measuring range (phạm vi đo): 2.34-450 mg/dl Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE Hộp: 10 lọ x 44ml	10 lọ x 44 ml	Châu Âu	Hộp	08
2	Hóa chất định lượng Urea	2 thuốc thử, dạng lỏng, sẵn sàng để sử dụng. Đóng gói dạng lọ/44ml và lọ/11ml. Sử dụng để định lượng Ure trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu. Thành phần: R1: Tris Buffer 100 mmol/l α -Ketoglutarate 5.49 mmol/l Urease (Jack Bean) ≥ 10 KU/l GLDH (Microorganism) ≥ 3.8 KU/l R2: NADH 1.66 mmol/l. '- Measuring range (phạm vi đo): 11.5-300 mg/dl. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE Hộp: R1: 5 lọ x 44ml; R2: 5 lọ x 11ml	R1: 5 lọ x 44ml; R2: 5 lọ x 11ml	Châu Âu	Hộp	10

3	Hóa chất định lượng Creatinine	Thành phần: R1: 5 x 44 ML Thành phần R1: Sodium Hydroxide: 240 mmol/l Thành phần R2: 5 x 11 ML Picric Acid: 26 mmol/l Độ tuyến tính: 18 mg/dl. Độ nhạy: 0.08 mg/dl. Dải đo: 0.08 - 18 mg/dl. Điều kiện bảo quản: 2 - 8 độ C Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 13485:2016 & EN ISO 13485:2016 Quy cách: R1: 5 x 44 ml, R2: 5 x 11ml	R1: 5 lọ x 44ml; R2: 5 lọ x 11ml	Châu Âu	Hộp	09
4	Hóa chất định lượng AST/GOT	Thành phần R1: (6 x44 ml), Tris buffer (pH 7.8): 110 mmol/l, L-aspartic acid: 340 mmol/l, LDH: ≥ 4000 U/l, MDH: ≥ 750 U/l Thành phần R2: (6 x 11 ml), CAPSO: 20 mmol/l, 2-oxoglutarate: 85 mmol/l, NADH 1.05 mmol/l Độ tuyến tính: 390 U/L. Độ nhạy: 3.84 U/L. Dải đo: 3.84 - 390 U/L Điều kiện bảo quản: 2 - 8 độ C Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 13485:2016 & EN ISO 13485:2016 Quy cách: R1: 6 x 44 ml, R2: 6 x 11 ml	R1: 6 lọ x 44ml; R2: 6 lọ x 11ml	Châu Âu	Hộp	09
5	Hóa chất định lượng ALT/GPT	2 thuốc thử, dạng lỏng, sẵn sàng để sử dụng. Đóng gói dạng lọ/44ml và lọ/11ml. Sử dụng để định lượng men ALT/GPT trong huyết thanh và huyết tương. Thành phần: R1: Tris Buffer (pH 7.5) 137.5 mmol/l L-Alanine 709 mmol/l LDH (microbial) ≥ 2000 U/l R2: CAPSO 20 mmol/l 2-oxoglutarate 85 mmol /l NADH 1.05 mmol/l Measuring range (phạm vi đo): 4.4-360 U/l Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE Hộp: R1: 6 lọ x 44ml; R2: 6 lọ x 11ml	R1: 6 lọ x 44ml; R2: 6 lọ x 11ml	Châu Âu	Hộp	09
6	Hóa chất định lượng Cholesterol	Thành phần: R1 10 x 44 ml Hóa chất: R1: Goods Buffer: 50 mmol/l, Phenol: 5 mmol/l, 4-aminoantipyrine: 0.3 mmol/l, Cholesterol esterase: ≥ 200 U/l, Cholesterol oxidase: ≥ 50 U/l, Peroxidase: ≥ 3 kU/l Độ tuyến tính: 695 mg/dl. Độ nhạy: 4.2 mg /dl. Dải đo: 4.2 - 695 mg/dl Độ tuyến tính 695 mg/dl. Điều kiện bảo quản: 2 - 8 độ C Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 & EN ISO 13485:2016 Quy cách: 10 x 44 ml	10 lọ x 44ml	Châu Âu	Hộp	02

7	Hóa chất định lượng HDL Cholesterol (hoặc tương đương HDLC)	2 thuốc thử, dạng lỏng, sẵn sàng để sử dụng. Đóng gói dạng lọ 4*30ml và lọ 4*10 ml. Phương pháp xét nghiệm: PVS/PEGME Sử dụng để định lượng HDL trong huyết thanh và huyết tương. Khoảng tuyến tính: 1.90 -193 mg/dl Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485	R1: 4 lọ x 30ml; R2: 4 lọ x 10ml	Châu Âu	Hộp	03
8	Hóa chất định lượng Triglycerides	Thành phần R: 10 x 44 ML: Hóa chất R1: Goods buffer (pH 7.2): 50 mmol/l, 4-Chlorophenol: 4 mmol/l, Mg 2+: 15 mmol/l, ATP: 2 mmol/l, Glycerolkinase: ≥ 0.4 KU/l, Peroxidase: ≥ 2.0 KU/l, Lipoproteinlipase: ≥ 2.0 KU/l, Glycerol-3-phosphate-Oxidase: ≥ 0.5 KU/l 4-Aminoantipyrine: 0.5 mmol/ Dải đo: 9.74 - 1062 mg/dl Độ tuyến tính :1062 mg/dl. Độ nhạy : 9,74 mg/dl Điều kiện bảo quản: 2 - 8 độ C Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 & EN ISO 13485:2016 Quy cách: 10 x 44 ml	10 lọ x 44ml	Châu Âu	Hộp	02
9	Hóa chất xét nghiệm protein phản ứng C (CRP latex)		100 test/Hộp	Châu Á	Hộp	03
10	Hóa chất định lượng Iron (Sắt huyết thanh)	6x60mL + 6x17mL	6x60mL + 6x17mL	Châu lục Á-Âu	Hộp	01
11	Hóa chất pha loãng máy huyết học 33 thông số (hoặc tương đương Isotonac3)	Dùng pha loãng máu. Thành phần: Nước tinh khiết, natri sulfate khan $\geq 0.9\%$, Tris $\geq 0.1\%$. Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C. Độ ổn định sau khi mở nắp 60 ngày	≥ 18 lít	Châu Á	Can	80
12	Hóa chất ly giải 3 thành phần hồng cầu máy huyết học 33 thông số (hoặc tương đương Hemolynac 310)	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Độ pH: 7.0 đến 7.6 Thành phần: Dodecyltrimethylammonium chloride: $< 3.0\%$, Cetrimonium chloride: $< 0.1\%$, Citric acid monohydrate: $< 2.0\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE Can 250ml	≥ 250 ml	Châu Á	Chai/ Lọ/ Can	15

13	Hóa chất ly giải 5 thành phần hồng cầu máy huyết học 33 thông số (hoặc tương đương Hemolynac 510)	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: Chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 8.0 đến 8.6 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium alkyl ether sul phate: 0.11% Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485 Can 250 ml Xuất xứ: G7	$\geq 250\text{ml}$	Châu Á	Chai/ Lọ/ Can	15
14	Hóa chất rửa máy huyết học 33 thông số (hoặc tương đương Cleanac 710)	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Độ pH: 8.0 đến 8.6 Thành phần: Sodium alkyl ether sul phate: 0.069% Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE Can 2 L	≥ 2 lít	Châu Á	Chai/ Lọ/ Can	15
15	Xét nghiệm Định lượng HbA1C với chất ly giải	Hóa chất xét nghiệm Định lượng HbA1C; phương pháp đo Latex Immunoturbidimetric; Hạn sử dụng 24 tháng; dải đo 3-15%; Thành phần thuốc thử R1: Latex buffer R2: Anti-human hemoglobin A1c mouse monoclonal antibody conjugated latex solution Diluent: gồm một số chất hoạt động và chất phụ gia, chất bảo quản khác.	1x60mL + 1x20mL; HbA1c Diluent: 4x60mL	Châu Á	Hộp	01
16	Hóa chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1 (hoặc tương đương Control Serum 1)	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1; Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô chứa hóa chất phụ gia và các enzyme thích hợp có nguồn gốc con người và động vật: Bilirubin-Total và Direct, Cholinesterase, ALP, ALT, Amylase, AST, CK-NAC, GGT, GLDH, LDH,; Lipase, Inorganic Phosphorus, Triglyceride, Albumin, Calcium, Chloride, Cholesterol, Creatinine, Glucose, Iron, Lactate, Lithium, Magnesium, Potassium, Sodium, Total Protein,; UIBC, Urea & Uric Acid, IgA, IgG, IgM, APO A1.	$\geq 5\text{ml}$	Châu Mỹ	Chai/ Lọ	03
17	Hóa chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2 (hoặc tương đương Control Serum 2)	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2; Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô chứa hóa chất phụ gia và các enzyme thích hợp có nguồn gốc con người và động vật: Bilirubin-Total và Direct, Cholinesterase, ALP, ALT, Amylase, AST, CK-NAC, GGT, GLDH, LDH, Lipase, Inorganic	$\geq 5\text{ml}$	Châu Mỹ	Chai/ Lọ	03

		Phosphorus, Triglyceride, Albumin, Calcium, Chloride, Cholesterol, Creatinine, Glucose, Iron, Lactate, Lithium, Magnesium, Potassium, Sodium, Total Protein, UIBC, Urea, Uric Acid, IgA, IgG, IgM, APO A1				
18	Test ma túy 5 chất gây nghiện (AMP - THC -MOP - COD -HER)	Que thử xét nghiệm định tính MOP/COD/HER/THC/AMP (Nước tiểu) là xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính và đồng thời các loại chất gây nghiện (AMP, COD, HER, MOP, THC) dưới dạng các phức hợp khác nhau có trong nước tiểu ở người. - Mẫu phẩm: Nước tiểu - Ngưỡng phát hiện: AMP: 500ng/mL, COD: 250ng/mL, HER: 10ng/mL, MOP: 300ng/mL, THC: 50ng/mL - Độ nhạy, Độ đặc hiệu, Độ chính xác lần lượt như sau: + AMP: > 99.9%; > 99.9%; > 99.9% + COD: = 99.05%; > 99.9%; = 99.38% + HER: = 99.35%; > 99.9%; = 99.65% + MOP: > 99.9%; > 99.9%; > 99.9% + THC: > 99.9%; > 99.9%; > 99.9% - Đọc kết quả sau 5 phút. Không đọc kết quả sau 10 phút. - Độ ổn định: ổn định trong điều kiện bảo quản 2-30° -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Châu Á	Test	1000
19	Test thử kháng thể HIV (HIV Ab)	Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 bằng sự hình thành 3 vạch rõ ràng và phân biệt trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. - Nhạy với IgM trong giai đoạn nhiễm bệnh sớm - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: ≥99.8%. - Thành phần vạch chứng: Huyết thanh dê có kháng thể HIV (0,75 ± 0,15 µg). - Thời gian trả kết quả: 10 – 20 phút - Được ban hành trong Hướng dẫn Quản Lý, Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS của BHYT hiện hành. - Được ban hành trong Khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia năm 2020 của Viện vệ sinh dịch tễ trung ương. Xuất xứ: Nhật Bản hoặc Hàn Quốc.	Hộp 25 test	Châu Á	Test	600

20	Test thử kháng nguyên viêm gan B - HBsAg	- Mẫu bệnh phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy tương đối: 100%; Độ đặc hiệu tương đối: 100%; Độ chính xác 100% so với CLIA. Kết quả xét nghiệm ổn định tới 30 phút.	Hộp 25 test	Châu Á	Test	500
21	Test thử kháng thể viêm gan C - Anti HCV	Phát hiện kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người	Hộp 25 test	Châu Á	Test	700
Tổng cộng: 21 mặt hàng						

PHỤ LỤC 2
Mẫu báo giá của Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hải
(Đính kèm công văn số: 982 /TTYT-KD ngày 16 /10/2026)

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa chỉ:
Email:
Tel:

....., ngày tháng năm 2026

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hải

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế Khu vực Ninh Hải, chúng tôi[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

- Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan
- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 27 tháng 10 năm 2026

ST T	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS (nếu có)	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VNĐ) (Có VAT)	Thành tiền

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

